

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

Ông Nguyễn Đình Phùng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thuý Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:**
Bà Đào Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Gia L (tên gọi khác: N), sinh ngày 18 tháng 5 năm 2002 tại Bình Định; nơi cư trú: Đ, thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn L1, sinh năm 1973 và bà Phan Thị T, sinh năm 1973; chồng: Phùng Quy L2, sinh năm 1995 (đã ly hôn); con: Có 02 người, lớn sinh năm 2021 và nhỏ sinh ngày 26/5/2024; tiền án: Ngày 08/01/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST (đã bị tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến ngày 04/11/2023 thay đổi biện pháp cho bảo lãnh). Bị cáo được hoãn chấp hành án theo Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 21/2024/THAHS-QĐ ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (thời gian hoãn đến ngày 04/6/2025), tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1996 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A19, tổ A, khu phố A, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Phòng 408, khu nhà ở liên kề chung cư nhà ở xã H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Phạm Văn H1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1970; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn G, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1994 tại Bình Định; nơi thường trú: Tổ A, khu phố D, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/10/2023, bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Gia L: Ông Nguyễn Văn L3 - Luật sư của Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Ông Lê Đình P- Luật sư của Công ty L6 - chi nhánh Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Xuân P1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Ông Lê Thành N1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ D, khu phố E, phường Q, thành Phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

+ Ông Lê Văn L4, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ B, khu phố E, phường Đ, thành Phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20h20' ngày 17/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Q, phối hợp với Công an phường N, thành phố Q, tiến hành tuần tra trên địa bàn phường. Khi đến trước nhà số B đường T, phường N, thành phố Q phát hiện Phạm Văn H đang điều khiển xe mô tô biển số 77H5-5105, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Phạm Văn H đã tự nguyện giao nộp 01 gói ni lông, chứa các hạt tinh thể và 02 viên nén màu nâu nhạt có hình trái lựu đạn và khai nhận đây là ma túy mang đi bán cho người khác. Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại phòng số 408, khu nhà ở liền kề chung cư nhà ở xã H, phường N, thành phố Q phát hiện, thu giữ 06 gói nilon chứa các hạt tinh thể; 21 viên nén màu nâu nhạt có hình trái lựu đạn; 16 viên nén màu xám, không rõ hình dạng; 01 cân điện tử; 20 gói nilon trống.

Mở rộng điều tra, vào lúc 22h45' ngày 17/6/2024, trên đường N, khu phố I, phường Đ, thành phố Q; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Q, Bình Định phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn G đang cất giấu 18 viên nén màu nâu nhạt có hình trái lựu đạn trong túi quần và G khai nhận đây là ma túy cất giấu để bán cho người khác. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2024, Phạm Văn H gặp quen biết Ngô Thị Gia L tại thành phố Hồ Chí Minh, L rủ H về thành phố Q bán ma, H đồng ý. Cuối tháng 4/2024, Ngô Thị Gia L mua 01 gói “nước vui” với giá 2.000.000 đồng và 16 viên kẹo, màu xám với giá 200.000 đồng/viên, tổng cộng 5.200.000 đồng của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh, rồi cất giấu trong người. Sau đó, L nhờ Bùi Xuân P1 (sinh năm 1997; nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Nhà thuê trọ thuộc phường L, quận I, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) thuê xe ô tô chở L, H từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Q, Bình Định. Tại Q, Phạm Văn H thuê trọ tại phòng 408 khu nhà ở liền kề Chung cư nhà ở xã H, phường N, thành phố Q và Ngô Thị Gia L đã mua xe mô tô biển số 77H5-5105, kiểu dáng Wave (tại cửa hàng mua bán xe máy cũ “Tài Lộc” số 410 T, thành phố Q, Bình Định do Lê Văn L4, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ B, khu phố E, phường Đ, thành phố Q, Bình Định làm chủ tiệm) giao cho H với mục đích làm phương tiện đi bán ma túy cho L. Sau đó, L giao cho H 01 gói ma túy “nước vui” và 16 viên thuốc lắc màu xám để cất giấu, mục đích khi có khách hỏi mua thì H đi bán.

Phạm Văn H đã nhiều lần đi bán ma túy cho Ngô Thị Gia L, cụ thể :

Lần 1: Khoảng 19h ngày 08/6/2024, Lê Thành N1 (sinh năm: 1993, nơi thường trú: Tổ D, khu phố E, phường Q, thành phố Q) liên lạc với Nguyễn Văn G qua ứng dụng “Telegram” hỏi mua 01 gói ma túy “nước vui” với giá 3.000.000 đồng và nhờ 01 người đàn ông ở tiệm điện thoại (Nam không nhớ rõ địa chỉ) chuyển khoản trả tiền cho Nguyễn Văn G. Sau đó, G liên lạc giới thiệu để L bán ma túy cho N1. L gọi điện thoại nói H mang 01 gói ma túy “nước vui” đến đặt trong chậu cây trước nhà số C P, thành phố Q. Sau đó, G gặp L để trả 3.000.000 đồng (L thu lời 1.000.000 đồng), L cho G 400.000 đồng và cho H 400.000 đồng.

Đến ngày 11/6/2024, L tiếp tục mua của người thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy “khay” với giá 24.000.000 đồng và 53 viên thuốc lắc, màu nâu nhạt, có hình trái lựu đạn với giá 200.000 đồng/viên, tổng cộng 34.600.000 đồng, rồi L gửi ma túy cho xe khách Bắc-N1 (không nhớ rõ nhà xe) về Q cho H. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/6/2024, H đến đường Q, thành phố Q (đoạn siêu thị G1) nhận ma túy và mang về phòng thuê trọ mở ra bên trong có 01 gói ma túy “khay” và 01 gói ni lông chứa 55 viên thuốc lắc màu nâu nhạt, có hình trái lựu đạn.

Lần thứ hai: Đến khoảng 20 giờ ngày 12/6/2024 Nguyễn Văn G liên lạc với L qua ứng dụng “Telegram” hỏi mua 30 viên thuốc lắc, với giá 7.500.000 đồng, hẹn giao ma túy tại gần chân cầu L, phường Đ, thành phố Q. Sau đó, L liên lạc sai H đem 30 viên thuốc lắc màu nâu nhạt, có hình trái lựu đạn đến giao cho G. (Ly thu lời 1.500.000 đồng) L cho H 600.000 đồng tiền công.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2024, Lê Thành N1 tiếp tục liên lạc với G hỏi mua 01 gói “nửa hộp 5” ma túy “khay”, 02 viên thuốc lắc với giá 2.400.000 đồng. Sau đó, G liên lạc giới thiệu để L bán ma túy cho N1. L gọi điện thoại nói H mang 01 gói ma túy, khối lượng 1,0095 gam, loại Ketamine và 02 viên thuốc lắc, khối lượng 1,0462 gam, loại MDMA đi giao cho N1 tại địa chỉ 14 T, thành phố Q thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như trên.

Nguyễn Văn G sau khi mua ma túy của Ngô Thị Gia L, đã trực tiếp bán ma túy, như sau: Ngày 12 và 13/6/2024, G đã bán 12 viên thuốc lắc, khối lượng 6,678 gam, loại MDMA cho người thanh niên tên D1 (không rõ lai lịch) với giá 3.600.000 đồng tại gần chân cầu L, thành phố Q, thu lời 600.000 đồng.

Mở rộng điều tra, lúc 22h45’ ngày 17/6/2024, Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn G đang cất giấu 18 viên thuốc lắc, khối lượng 10,0175 gam, loại MDMA như đã nêu trên.

- Tại Kết luận giám định số: 283/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định:

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 gói nilon gửi giám định có khối lượng 1,0095 gam là ma túy loại Ketamine.

+ 02 viên nén đựng bên trong 01 cuộn giấy gửi giám định có tổng khối lượng 1,0462 gam là ma túy loại MDMA.

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 06 gói nilon gửi giám định có tổng khối lượng 37,7693 gam là ma túy loại Ketamine.

+ 21 viên nén đựng bên trong 01 gói nilon gửi giám định có tổng khối lượng 11,7037 gam là ma túy loại MDMA.

+ 16 viên nén đựng bên trong 01 gói nilon gửi giám định có tổng khối lượng 6,1119 gam là ma túy loại MDMA.

+ 18 viên nén đựng bên trong 01 gói nilon, gửi giám định có tổng khối lượng 10,0175 gam là ma túy loại MDMA.

- Tại Kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Xe mô tô biển số: 77H5-5105, kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, có số máy VKV1P52FMH-R408890 là số nguyên thủy và số khung VKVDCH075UM408890 là số nguyên thủy.

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

+ 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của “Phòng K - Công an tỉnh B”, có chữ ký của Nguyễn Thành T1, Lê Tuấn T2, Trần Chí T3 (Mỗi người 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H3 lại đối tượng giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật; 0,7879 gam mẫu A1; 0,5177 gam mẫu A2; 36,6619 gam mẫu A3; 10,0551 gam mẫu A4; 5,3269 gam mẫu A5 và 8,3485 gam mẫu A6 còn lại sau giám định.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng.

+ 20 (hai mươi) gói nilon trống.

+ 01 (một) xe mô tô HondaWave, gắn biển số:77H5-5105, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0765820102, mặt kính phía trước có tình trạng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động iphone XS, màu vàng đồng, số máy: MT992LL/A, số sê ri: C39XG5N0KPFW, số imei : 357207093272649, có eSim 0777888910, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động iphone 6S, màu xám, số máy: MKRY2LL/A, số sê ri: DNQQQCE8GRY9, số imei : 355424077539131, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ NOKIA, gắn sim 0568236323, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSBD-P1 ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Ngô Thị Gia L, Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 ; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Gia L từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.Tổng hợp hình phạt 14 năm của bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo.

- Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của “Phòng K - Công an tỉnh B”, có chữ ký của Nguyễn Thành T1, Lê Tuấn T2, Trần Chí T3 (Mỗi người 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H3 lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,7879 gam mẫu A1; 0,5177 gam mẫu A2; 36,6619 gam mẫu A3; 10,0551 gam mẫu A4; 5,3269 gam mẫu A5 và 8,3485 gam mẫu A6 còn lại sau giám định.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng.

+ 20 (hai mươi) gói nilon trắng.

* Tuyên tịch sung ngân sách .

+ 01 (một) xe mô tô HondaWave, gắn biển số:77H5-5105, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0765820102, mặt kính phía trước có tình trạng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động iphone XS, màu vàng đồng, số máy: MT992LL/A, số sê ri: C39XG5N0KPFW, số imei : 357207093272649, có eSim 0777888910, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động iphone 6S, màu xám, số máy: MKRY2LL/A, số sê ri: DNQQQCE8GRY9, số imei : 355424077539131, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ NOKIA, gắn sim 0568236323, đã qua sử dụng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo cho Ngô Thị Gia L phát biểu luận cứ bào chữa: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội trong lúc có thai, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo khởi điểm khung hình phạt là phù hợp.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H phát biểu luận cứ bào chữa: Đề nghị Kiểm sát viên cần làm rõ 12 viên ma túy mà bị cáo G bán cho một người tên D1 có phải cùng chủng loại với 18 viên ma túy còn lại khi bị bắt quả tang không. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã nộp 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính, gia đình có công cách mạng; bị cáo phạm tội do bị cáo L lôi kéo, bị cáo phạm tội với vai trò đồng

phạm giúp sức. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm tội là phù hợp.

- Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận.

Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vì hám lợi nên vào khoảng cuối tháng 4/2024 đến tháng 6/2024, Ngô Thị Gia L đã 02 lần mua ma túy của một người thanh niên (không rõ lai lịch) với số lượng 01 gói “nước vui”; 01 gói ma túy “khay”; 16 viên kẹo; 53 viên thuốc lắc màu nâu nhạt, có hình trái lựu đạn màu xám, với tổng số tiền 39.800.000 đồng. Sau đó, L đem về giao cho Phạm Văn H để bán lại kiếm lời. Bị cáo H đã bán 16,6955 gam MDMA và 01 gói ma túy “nước vui” với số tiền 10.500.000 đồng, thu lợi bất chính 2.500.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an đã phát hiện, thu giữ trong người và tại chỗ ở của Phạm Văn H 38,7788 gam Ketamine và 18,8618 gam MDMA. Do đó, bị cáo Ngô Thị Gia L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 38,7788 gam Ketamine và 35,5573 gam MDMA.

Đối với Phạm Văn H biết rõ Ngô Thị Gia L mua ma túy để bán, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia giúp sức nhận 38,7788 gam Ketamine và 35,5573 gam MDMA với mục đích đi bán và đã 02 lần đi bán giúp cho L với khối lượng 16,6955 gam MDMA và 01 gói ma túy “nước vui” (không rõ đặc điểm), thu số tiền 10.500.000 đồng, được L trả tiền công là 1.000.000 đồng. Phạm Văn H còn cất giấu 38,7788 gam Ketamine và 18,8618 gam MDMA thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Do đó, bị cáo Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 38,7788 gam Ketamine và 35,5573 gam MDMA.

Đối với Nguyễn Văn Giàu C1 hành vi mua của Ngô Thị Gia L 30 viên thuốc lắc, có khối lượng 16,6955 gam MDMA. Sau đó, G bán lại cho D1 (không rõ lai lịch) 12 viên thuốc lắc, khối lượng 6,678 gam MDMA với số tiền 3.600.000 đồng, thu lợi 600.000 đồng. Ngoài ra, G còn giới thiệu để L bán cho Lê Thành N1 01 gói ma túy “nước vui” (không rõ đặc điểm), thu lợi 400.000 đồng. Nguyễn Văn G còn cất giấu 10,0175 gam MDMA thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 16,6955 gam MDMA.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Ngô Thị Gia L, Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Ngô Thị Gia L, Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 38,7788 gam Ketamine và 35,5573 gam MDMA. Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 16,6955 gam MDMA. Nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Ngô Thị Gia L có 01 Tiền án: Ngày 08/01/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt, nhưng tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm (Bị cáo chưa chấp hành hình phạt về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý mà lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng) được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo L, H mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với Ngô Thị Gia L, vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cuối tháng 4/2024, L mua 01 gói “nước vui” với giá 2.000.000 đồng và 16 viên kẹo, màu xám với giá 200.000 đồng/viên: Tổng cộng 5.200.000 đồng của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh, L giao

cho H cất giấu, mục đích khi có khách hỏi mua thì H đi bán. Lúc này bị cáo L đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo H nộp 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính và gia đình có công cách mạng; bị cáo G là quân nhân xuất ngũ, nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H và bị cáo G.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của “Phòng K - Công an tỉnh B”, có chữ ký của Nguyễn Thành T1, Lê Tuấn T2, Trần Chí T3 (Mỗi người 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H3 lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,7879 gam mẫu A1; 0,5177 gam mẫu A2; 36,6619 gam mẫu A3; 10,0551 gam mẫu A4; 5,3269 gam mẫu A5 và 8,3485 gam mẫu A6 còn lại sau giám định.

- 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng.

- 20 (hai mươi) gói nilon trống.

[5.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01(một) xe mô tô Honda Wave, gắn biển số: 77H5-5105, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0765820102, mặt kính phía trước có tình trạng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động iphone XS, màu vàng đồng, số máy: MT992LL/A, số sê ri: C39XG5N0KPFW, số imei : 357207093272649, có eSim 0777888910, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động iphone 6S, màu xám, số máy: MKRY2LL/A, số sê ri: DNQQQCE8GRY9, số imei : 355424077539131, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ NOKIA, gắn sim 0568236323, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

[5.3] Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính:

Bị cáo L thu lợi 2 lần 2.500.000 đồng, chia cho bị cáo H 1.000.000 đồng và bị cáo G 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng thu vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo H thu lợi 1.000.000 đồng, đã nộp tại Cục thi hành án dân sự 600.000 đồng, còn lại phải nộp 400.000 đồng.

Bị cáo G thu lợi 1.000.000 đồng, nên thu vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L, H và G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận đối với các bị cáo H và G; chấp nhận một phần đối với bị cáo L.

[8] Luật sư bào chữa cho các bị cáo :

[8.1] Đề nghị của ông Nguyễn Văn L3 - Luật sư bảo vệ cho bị cáo Ngô Thị Gia L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8.2] Đề nghị của ông Lê Đình P - Luật sư bảo vệ cho bị cáo Phạm Văn H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử , nên được chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác;

Trong vụ án này còn có người thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngô Thị Gia L. Cơ quan điều tra không có tài liệu và căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ lai lịch của đối tượng trên để khởi tố chung trong cùng vụ án.

Đối với Bùi Xuân P1 có hành vi thuê ô tô chở L, H từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Q rồi tìm nhà thuê trọ và tìm mua xe máy cũ cho H nhưng không biết việc L, H mua bán ma túy nên Bùi Xuân P1 không phạm tội.

Đối với Lê Thành N1 có hành vi mua 01 gói ma túy “nước vui” về sử dụng một mình hết, nên Lê Thành N1 không phạm tội.

Đối với Lê Văn L4 có hành vi bán xe mô tô gắn biển số: 77H5-5105 cho Ngô Thị Gia L nhưng không biết việc L, H sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để đi bán ma túy nên L4 không phạm tội.

Đối với người tên D1 có hành vi mua 12 viên thuốc lắc của Nguyễn Văn G, nhưng G không biết rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng cho bị cáo Ngô Thị Gia L.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng cho bị cáo Phạm Minh H4.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn G.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Gia L, Phạm Văn H và Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Gia L 15 (mười lăm) năm tù. Tổng hợp hình phạt 14 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” của bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Bị cáo phải chấp hành hình chung 02 bản án là 29 (hai mươi chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. (Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến ngày 04/11/2023 của bản án số 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định).

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của “Phòng K - Công an tỉnh B”, có chữ ký của Nguyễn Thành T1, Lê Tuấn T2, Trần Chí T3 (Mỗi người 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H3 lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,7879 gam mẫu A1; 0,5177 gam mẫu A2; 36,6619 gam mẫu A3; 10,0551 gam mẫu A4; 5,3269 gam mẫu A5 và 8,3485 gam mẫu A6 còn lại sau giám định.

- 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng.

- 20 (hai mươi) gói nilon trắng.

3.2. Tịch sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số: 77H5-5105, kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, ở lốc máy hai bên có dòng chữ ”HONOR”, hai bên thân xe có dòng chữ ”Wave 110”, số máy: VKV1P52FMH-R408890, số khung: VKVDCH075UM 408890, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0765820102, mặt kính phía trước có tình trạng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động iphone XS, màu vàng đồng, số máy: MT992LL/A, số sê ri: C39XG5N0KPFW, số imei: 357207093272649, có eSim 0777888910, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động iphone 6S, màu xám, số máy: MKRY2LL/A, số sê ri: DNQQQCE8GRY9, số imei: 355424077539131, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ NOKIA, gắn sim 0568236323, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

3.3 Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính:

- Bị cáo Ngô Thị Gia L phải nộp vào ngân sách nhà nước 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Phạm Văn H phải nộp vào ngân sách nhà nước 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng (ngoài khoản tiền bị cáo đã nộp trước).

Tạm giữ số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng gia đình bị cáo H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001783 ngày 24/3/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp vào ngân sách nhà nước 1.000.000 (Một triệu) đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ngô Thị Gia L, Phạm Văn H và Nguyễn Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng TT, KT và THA TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP, Tòa HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà

